TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2018/KDTM- ST Ngày: 06/02/2018 V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế; Bà Nguyễn Thị Sơn.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Vũ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2017/TLST - KDTM ngày 10 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2017/QĐST- DS ngày 14 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội (SHB)

Đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Văn L - Chức vụ : Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội

Đại diện theo uỷ quyền:

Ông Hoàng Xuân Q - Chức vụ: Giám đốc SHB Chi nhánh Kinh Bắc . (Vắng mặt)

Ông Nguyễn Văn V- Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ , Phòng xử lý nợ trực thuộc SHB- Chi nhánh kinh Bắc. (Có mặt)

Địa chỉ: Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội, Chi nhánh Kinh Bắc (Đường Lý Thái Tổ, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1978. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Chị Phạm Thị X, sinh năm 1980. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Th*:** Ông Trần Văn H - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Hải Khanh. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 3, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Văn phòng công chứng A7, tỉnh Bắc Ninh- Do ông Đỗ Tuấn B- Trưởng

Văn phòng công chứng A7 đại diện. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường N, phường S, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Chị Đào Thị Thanh H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của các đương sự tại Toà án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/4/2015 Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội, chi nhánh Kinh Bắc và anh Nguyễn Văn Th, chị Phạm Thị X có ký Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 40/2015/HĐTDTDH- CN/SHB.112100 với nội dung: Ngân hàng SHB cho anh Nguyễn Văn Th, chị Phạm Thị X vay số tiền 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng); Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh gỗ; Lãi suất cho vay: Lãi suất vay trong hạn 11,5%/năm, mức lãi suất này được áp dụng đối với các khoản giải ngân phát sinh trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng này. Lãi suất quá hạn Bằng 150% lãi suất vay trong hạn áp dụng tại kỳ tính lãi gần nhất so với thời điểm quá hạn. Lãi phạt chậm trảtính theo mức lãi suất phạt chậm trả trên số lãi chậm trả tương ứng với số ngày thực tế chậm thanh toán. Lãi suất phạt chậm trả bằng 150% lãi suất vay trong hạn áp dụng tại kỳ tính lãi gần nhất so với thời điểm bên B chậm trả lãi.

Sau khi ký Hợp đồng tín dụng này, Ngân hàng SHB đã giải ngân cho anh Nguyễn Văn Th, chị Phạm Thị X theo Khế ước nhận nợ số 01-40/2015/HĐTDTDH-CN/SHB.112100/KUNN ngày 16/4/2015 với số tiền 600.000.000đ;
Lãi suất cho vay 11,5%/năm; Mục đích sử dụng vốn vay: trả tiền mua gỗ nguyên liệu; Thời hạn vay: 60 tháng; Ngày rút vốn: 20/4/2015, ngày đến hạn 20/4/2016.

Để đảm bảo cho khoản vay này, ngày 16/4/2015, anh Thành, chị X đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 73/2015/HĐTC- CN/SHB.112100 với Ngân hàng. Nội dung hợp đồng: Anh Th, chị X đồng ý thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 233, tờ bản đồ số 19, diện tích 152m^2 tại thôn Tư Thế, xã Trí Quả, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Thửa đất này được UBND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 165213 ngày 13/3/2008 mang tên người sử dụng đất là anh Nguyễn Văn Th. Giá trị tài sản này được hai bên thống nhất định giá là 836.000.000đ (Theo biên bản định giá tài sản số 117/2015/BBĐG-CN.SHB.112000 ngày 16/4/2015). Tài sản này anh Thành, chị X thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí bồi thường thiệt hại và các khoản phải trả khác của anh Thành, chị X đối với Ngân hàng SHB.

Từ khi ký Hợp đồng đến ngày 05/02/2018 anh Thành đã trả được cho Ngân hàng được tổng số tiền là 240.811.754đ (cụ thể: tiền gốc là 152.449.142đ, tiền lãi 83.892.187đ, tiền phí 4.470.425đ).

Nay Ngân hàng SHB đề nghị Toà án buộc anh Nguyễn Văn Th, chị Phạm Thị X phải trả cho Ngân hàng SHB tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/02/2018 là 547.833.197đ (Cụ thể tiền gốc 447.550.858đ, tiền lãi vay 80.874.400đ, lãi phạt 19.407.939đ).

Phía bị đơn là anh Nguyễn Văn Th trình bày: Anh xác nhận ngày 16/4/2015 giữa anh, chị Phạm Thị X với Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội, chi nhánh Kinh Bắc có ký Hợp đồng tín dụng trung dài hạn và nội dung hợp đồng như phía Ngân hàng trình bày là đúng. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng này, Ngân hàng đã giải ngân cho anh và chị X số tiền 600.000.000đ theo Khế ước nhận nợ số 01-40/2015 ngày 16/4/2015.

Để đảm bảo cho khoản vay này, ngày 16/4/2015 anh và chị X đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 73/2015/HĐTC-CN/SHB.112100 với Ngân hàng với nội dung: Anh và chị X đồng ý thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 233, tờ bản đồ số 19, diện tích 152m^2 tại thôn T, xã T, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Thửa đất này được UBND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh.

Nay phía Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh và chị X phải trả Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 05/02/2018 là 547.833.197đ . Anh xác nhận anh và chị X còn nợ Ngân hàng số tiền trên và đồng ý trả nợ Ngân hàn.

Chị Phạm Thị X trình bày: Chị xác nhận lời trình bày của đại diện Ngân hàng và anh Th về quá trình ký kết và nội dung Hợp đồn g tín dụng, Hợp đồng thế chấp là đúng. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng này, Ngân hàng SHB đã giải ngân cho chị và anh Th số tiền 600.000.000đ.

Đến ngày 25/12/2015 chị và anh Th ly hôn, khi Tòa án giải quyết ly hôn thì chị và anh Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ Chị xác nhận từ khi vay tiền đến nay doanh Th là người cầm tiền vay của Ngân hàng nên anh Th vẫn đứng ra tiếp tục trả gốc và lãi cho Ngân hàng. Nhưng số tiền cụ thể anh Th đã trả cho Ngân hàng được bao nhiêu thì chị không rõ.

Nay phía Ngân hàng SHB khởi kiện yêu cầu anh Th và chị phải trả Ngân hàng tổng số tiền gốc va lãi tạm tính đến ngày 05/02/2018 là 547.833.197đ, chị đồng ý sẽ có trách nhiệm cùng anh Th trả Ngân hàng số nợ trên . Nhưng do hiện nay chị không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng nên chị đề nghị Tòa án xử lý tài sản thế chấp mà chị và anh Th đã thế chấp với Ngân hàng để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật

Anh Nguyễn Văn Thành, chị Phạm Thị X đều xác nhận từ khi ký hợp đồng thế chấp đến nay, tài sản thế chấp vẫn nguyên hiện trạng không có biến động thay đổi gì và không có ý kiến gì về Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất

Tại phiên tòa hôm nay:

- Phía đại diện Ngân hàng SHB vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh Th, chị X phải trả Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 05/02/2018 là 547.833.197đ. Kể từ ngày 06/02/2018 anh Th, chị X tiếp tục phải chịu lãi suất quá hạn tương ứng với số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng. Nếu anh Thành, chị X không thanh toán trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì đề nghị Toà án xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật

Về chi phí xem xét thẩm định: Phía Ngân hàng xin tự nguyện chịu toàn bộ tiền chi phí xem xét thẩm định theo quy định của pháp luật

- Anh Nguyễn Văn Th xác nhận anh và chị X còn nợ Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi theo như yêu cầu của Ngân hàng. Sau khi vay Ngân hàng thì đến kỳ trả nợ hàng tháng anh là người đứng ra trả nợ nhưng thời gian sau đó do việc làm ăn gặp khó khăn nên anh không trả Ngân hàng được đúng kỳ hạn. Đến ngày 25/12/2015, anh và chị X ly hôn, sau khi ly hôn thì anh vẫn đứng ra tiếp tục trả ngân hàng Tính đến ngày 05/02/2018 anh đã trả Ngân hàng được tổng số là 265.000.000đ chứ không phải là 240.811.754đ như Ngân hàng trình bày nhưng cụ thể những lần trả thì anh không nhớ và anh cũng không có văn bản nào thể hiện anh đã trả Ngân hàng số tiền này

Nay anh đề nghị phía Ngân hàng để cho anh thời gian đến hết hết tháng 3/2018, anh sẽ trả dần. Nếu Ngân hàng không đồng ý thì anh đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Chị Phạm Thị X xác nhận còn nợ Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi theo như yêu cầu của Ngân hàng và đề nghị Tòa án xử lý tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Ngoài ra chị còn đề nghị sau khi Cơ quan thi hành án đã bán tài sản thế chấp của chị và anh Th để trả nợ Ngân hàng, số tiền còn lại chị đề nghị Tòa án chia cho chị và anh Th theo quy định của pháp luật

- Ông Trần Văn Hải, là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Văn Thành đã được Tòa triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Hải theo quy định của pháp luật.

- Ông Đỗ Tuấn B, Trưởng Văn phòng Công chứng A 7 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Tại bản tự khai của ông Bích thể hiện: Ngày 16/4/2015, Văn phòng công chứng A7 nhận được yêu cầu Công chứng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của anh Nguyễn Văn Thành, chị Phạm Thị X. Sau khi xem xét các giấy tờ yêu cầu công chứng của anh Th, chị X, Văn phòng công chứng A 7 đã tiến hành công chứng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội, chi nhánh Kinh Bắc và bên thế chấp là anh Th, chị X theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

- Chị Đào Thị Thanh H có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa. Tại lời khai của chị Huyền thể hiện: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Thành tháng 9/2016, sau khi kết hôn chị về chung sống cùng anh Th tại thôn Tư Thế, xã Trí Quả, huyện Thuận Thành. Chị được biết ngôi nhà và đất mà chị và anh Th hiện đang chung sống đã thế chấp tại Ngân hàng SHB. Nay Ngân hàng SHB đang khởi kiện về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng với anh Th và chị X. Chị khẳng định chị không liên quan gì đến vụ án này vì từ khi kết hôn với anh Th chị chỉ sống cùng anh Th ở ngôi nhà này chứ chị không có công sức gì đối với ngôi nhà này nên chị không có yêu cầu gì.

- Cháu Nguyễn Thị Vân, sinh năm 2000 và cháu Nguyễn Thị Quỳnh Phương, sinh năm 2003 là hai con chung của anh Th, chị X trình bày: Hiện các cháu còn nhỏ, đang đi học, sống phụ thuộc vào bố mẹ nên không có công sức gì đóng góp đối với ngôi nhà và đất mà bố mẹ các cháu đã thế chấp cho Ngân hàng, do vậy đây là tài sản của bố mẹ các cháu, do bố mẹ các cháu quyết định.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng các Điều 305, 342, 343,344, 347, 355,474,478, 715, 720, 721 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 668 Bộ luật dân sự 2015. Điều 91,144, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng ; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội, chi nhánh Kinh Bắc.

Buộc anh Nguyễn Văn Th, chị Phạm Thị X phải thanh toán trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội, chi nhánh Kinh Bắc tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 05/02/2018 là 547.833.197đ (Theo Thông báo xác nhận dư nợ của Ngân hàng ngày 05/02/2018).

Sau khi anh Nguyễn Văn Th, chị Phạm Thị X thanh toán trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng có nghĩa vụ giải chấp tài sản của anh Nguyễn Văn Th, chị Phạm Thị X đã thế chấp tại Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Nếu anh Nguyễn Văn Th, chị Phạm Thị X không thanh toán trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản mà anh Th, chị X đã thế chấp cho Ngân hàng để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ : Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội, chi nhánh Kinh Bắc tự nguyện chịu 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Về án phí: Anh Nguyễn Văn Th, chị Phạm Thị X phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 16/4/2015 Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội, chi nhánh Kinh Bắc và anh Nguyễn Văn Th, chị Phạm Thị X có ký Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 40/2015/HĐTDTDH- CN/SHB.112100 với nội dung: Ngân hàng SHB cho anh Thành, chị X vay số tiền 600.000.000đ; Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh gỗ; Lãi suất cho vay: Lãi suất vay trong hạn 11,5%/năm, mức lãi suất này được áp dụng đối với các khoản giải ngân phát sinh trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng này. Lãi suất quá hạn Bằng 150% lãi suất vay trong hạn áp dụng tại kỳ tính lãi gần nhất so với thời điểm quá hạnLãi phạt chậm trả tính theo mức lãi suất phạt chậm trả trên số lãi chậm trả tương ứng với số ngày thực tế chậm thanh toánLãi suất phạt chậm trả bằng 150% lãi suất vay trong hạn áp dụng tại kỳ tính lãi gần nhất so với thời điểm bên B chậm trả lãi. Sau khi ký Hợp đồng Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho anh Thành, chị X số tiền 600.000.000đ theo Khế ước nhận nợ số 01-40/2015/HĐTDTDH-CN/SHB.112100/KUNN ngày 16/4/2015. Anh Th, chị X xác nhận đã nhận đủ số tiền này.

Để đảm bảo cho khoản vay này, ngày 16/4/2015, anh Thành, chị Xoa đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 73/2015/HĐTC- CN/SHB.112100 với

Ngân hàng SHB. Tài sản thế chấp là toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 233, tờ bản đồ số 19, diện tích 152m^2 tại thôn Tư Thế, xã Trí Quả, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Thửa đất này được UBND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 165213 ngày 13/3/2008 mang tên người sử dụng đất là anh Nguyễn Văn Th. Giá trị tài sản này được hai bên thống nhất định giá là 836.000.000đ (Theo biên bản định giá tài sản số 117/2015/BBĐG- CN.SHB.112000 ngày 16/4/2015).

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội, chi nhánh Kinh Bắc với anh Nguyễn Văn Th, chị Phạm Thị X là hợp pháp, khi ký kết hợp đồng các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các thỏa thuận trong hợp đồng về thời hạn vay, lãi suất, lãi phạt đều tự nguyện và tuân thủ theo đúng quy định của Ngân hàng nhà nước, nội dung và hình thức của hợp đồng đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Xét thấy đây là Hợp đồng tín dụng có thời hạn và có tài sản thế chấp của bên vay. Việc anh Th, chị X không thanh toán trả nợ cho Ngân hàng khi đến các kỳ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ của Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Xét yêu cầu của phía Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc anh Nguyễn Văn Th, chị Phạm Thị Xphải trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 05/02/2018 là 547.833.197đ. HĐXX nhận thấy: Yêu cầu này của phía Ngân hàng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 474 BLDS 2005 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay, phù hợp với những thỏa thuận của các bên trong các điều khoản của Hợp đồng tín dụng đã ký kết nên cần chấp nhận để buộc anh Th, chị X phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày05/02/2018 theo như yêu cầu của Ngân hang(Cụ thể: Số tiền gốc 447.550.858đ, tiền lãi vay 80.874.400đ, lãi phạt 19.407.939đ, tổng số là 547.833.197đ).

Sau khi anh Th, chị X thanh toán trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng có nghĩa vụ giải chấp tài sản thế chấp của anh Th, chị X đã thế chấp tại Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp anh Th, chị X không thanh toán trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp mà anh Th, chị X đã thế chấp tại Ngân hàng để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Đối với v iệc Công chứng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa anh Nguyễn Văn Thành, chị Phạm Thị X với Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội, chi nhánh Kinh Bắc của Văn phòng công chứng A7 là đúng quy định của pháp luật.

Chị Đào Thị Thanh H , là vợ hiện tại của anh Th xác nhận chị không liên quan gì trong vụ án này và chị không có công sức gì đối với ngôi nhà và đất mà anh Th đã thế chấp cho Ngân hàng nên chị không có yêu cầu gì do vậy HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với cháu Nguyễn Thị Vân , sinh năm 2000 và cháu Nguyễn Thị Quỳnh Phương, sinh năm 2003 là hai con chung của anh Th, chị X đều xác nhận ngôi nhà và đất hiện bố mẹ các cháu thế chấp cho Ngân hàng , các cháu còn nhỏ , đang đi học, sống phụ thuộc vào bố mẹ nên không có công sức gì đóng góp đối với tài sản này. Do vậy HĐXX xét thấy không cần thiết phải đưa chá u Phương, cháu Vân vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Đối với yêu cầu của anh Th cho rằng anh đã trả được Ngân hàng tổng số tiền là 265.000.000đ nhưng anh không có văn bản nào thể hiện anh đã trả Ngân hàng số tiền này nên HĐXX xét thấy không có căn cứ để chấp nhận

Đối với yêu cầu của anh Th yêu cầu chị X phải cùng có trách nhiệm đối với số tiền anh đã trả Ngân hàng trong thời gian anh và chị X ly hôn. Và chị X đề nghị sau khi Cơ quan thi hành án bán tài sản thế chấp của chị và anh Th để trả nợ Ngân hàng, số tiền còn lại chị đề nghị Tòa án chia cho chị và anh Th thoe quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy yêu cầu này của anh Th, chị X không thuộc phạm vi khởi kiện trong vụ án này nên không có căn cứ chấp nhận . Nếu anh Th, chị X có yêu cầu thì có quyền làm đơn khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

Tại phiên tòa hôm nay phía đại diện của Ngân hàng xin tự nguyện chịu toàn bộ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ . Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự nên chấp nhận.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 305, 342, 343,344, 349, 355,474,478, 715, 720, 721 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 668 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 91, 144, 147, 227, 235, 254, 262, 264 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội, chi nhánh Kinh Bắc.

Buộc anh Nguyễn Văn Th, chị Phạm Thị X phải có trách nhiệm liên đới thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội, Chi nhánh Kinh Bắc tổng số tiền theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 40/2015/HĐTDTDH-CN/SHB.112100 ngày 16/4/2015 là 547.833.197đ (Năm trăm bốn mươi bảy triệu tám trăm ba mươi ba nghìn , một trăm chín mươi bảy đồng) (Cụ thể: tiền nợ gốc là 447.550.858đ, tiền lãi vay 80.874.400đ, lãi phạt là 19.407.939đ)

(Theo Thông báo xác nhận dư nợ ngày 05/02/2018 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội, Chi nhánh Kinh Bắc).

Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/02/2018 anh Nguyễn Văn Th, chị Phạm Thị X tiếp tục phải chịu lãi suất nợ quá hạn,lãi phạt theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội, chi nhánh Kinh Bắc cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ Ngân hàng.

Sau khi anh Nguyễn Văn Th, chị Phạm Thị X thanh toán trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng có nghĩa vụ giải chấp tài sản của anh Nguyễn Văn Th, chị Phạm Thị Xđã thế chấp tại Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Cụ thể: Hoàn trả anh Nguyễn Văn Th, chị Phạm Thị X 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 165213 do UBND huyện Thuận Thành cấp ngày 13/3/2008 mang tên người sử dụng đất là anh Nguyễn Văn Th.

Nếu anh Nguyễn Văn Th, chị Phạm Thị X không thanh toán trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự kê biên,

xử lý tài sản anh Nguyễn Văn Thành, chị Phạm Thị X đã thế chấp tại Ngân hàng để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Cụ thể tài sản thế chấp là toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 233, tờ bản đồ số 19, diện tích 152m^2 tại thôn Tư Thế, xã Trí Quả, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh đã được UBND huyện Thuận Thành , tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Nguyễn Văn Thành.

2. Về chi phí tố tụng và án phí:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội, chi nhánh Kinh Bắc tự nguyện chịu 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Xác nhận Ngân hàng đã nộp đủ số tiền trên.

Anh Nguyễn Văn Th, chị Phạm Thị X phải chịu 25.913.000đ (Hai mươi lăm triệu, chín trăm mười ba nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm

Hoàn trả của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội , chi nhánh Kinh Bắc 12.090.000đ (Mười hai triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số AA/2012/00757 ngày 10/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Minh Thu